

Bản án số: 21/2026/HS-ST

Ngày: 08/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Zơ Râm Quốc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Gia Đông;

+ Ông Huỳnh Lân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, lưu động, trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1004/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1004/2026/HSST-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **A Đ**, sinh ngày 09/7/1998 tại xã X, tỉnh Quảng Ngãi; Tên gọi khác: Không; Căn cước công dân số 062098004303 do Bộ C cấp ngày 19 tháng 3 năm 2026; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn M, xã X, tỉnh Quảng Ngãi; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Gié Triêng; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông A N (đã chết) và bà Y M (đã chết); Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ chín; Có vợ là Y Xa B (sinh năm 2003), có hai người con, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/12/2025 bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2218/QĐ-XPHC về hành vi “Săn bắt động vật rừng trái quy định có tang vật là động vật rừng thông thường trị giá dưới 5.000.000 đồng và động vật rừng thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm nhóm IB với số lượng dưới 03 cá thể lớp chim, bò sát hoặc động vật lớp khác” với số tiền 318.000.000 đồng. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **A T**, sinh ngày 21/8/1988 tại xã X, tỉnh Quảng Ngãi; Tên gọi khác: Không; Căn cước công dân số 062088004428 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04 tháng 9 năm 2021; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn M, xã X, tỉnh Quảng Ngãi; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Gié Triêng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông A S (*đã chết*) và bà Y V (*sinh năm 1966*); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Y L (*sinh năm 1991*) và có hai người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Bị cáo là đảng viên Đ1 bị đình chỉ sinh hoạt đảng vào ngày 27/3/2026 theo Quyết định số 03-QĐ/UBKTĐU của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã X, tỉnh Quảng Ngãi; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/12/2025 bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2220/QĐ-XPHC về hành vi “*Săn bắn động vật rừng trái quy định có tang vật là động vật rừng thông thường trị giá dưới 5.000.000 đồng và động vật rừng thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm nhóm IB với số lượng dưới 03 cá thể lớp chim, bò sát hoặc động vật lớp khác*” với số tiền 318.000.000 đồng. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **A V1**, sinh ngày 30/4/1996 tại xã X, tỉnh Quảng Ngãi; Tên gọi khác: Không; Căn cước công dân số 062096006440 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25 tháng 8 năm 2021; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn M, xã X, tỉnh Quảng Ngãi; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Gié Triêng; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông A P (*sinh năm 1972*) và bà Y T1 (*sinh năm 1980*); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Y N1 (*sinh năm 2005*), chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/12/2025 bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2219/QĐ-XPHC về hành vi “*Săn bắn động vật rừng trái quy định có tang vật là động vật rừng thông thường trị giá dưới 5.000.000 đồng và động vật rừng thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm nhóm IB với số lượng dưới 03 cá thể lớp chim, bò sát hoặc động vật lớp khác*” với số tiền 318.000.000 đồng. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Y T1, sinh năm 1980;

+ Ông A P, sinh năm 1972;

Cùng trú tại: thôn M, xã X, tỉnh Quảng Ngãi. Đều vắng mặt (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2024, A Đ, A T, A V1 ngồi uống rượu với nhau tại nhà A T. Lúc này, A T sử dụng điện thoại di động xem Facebook và thấy quảng cáo (*không nhớ thông tin*) nội dung mua, bán 01 súng nén hơi tặng kèm hộp đạn chì với giá 3.000.000 đồng. A T rủ A Đ, A V1 mua súng nhằm mục đích khi nào đi lấy mật ong thì kết hợp săn bắn động vật kiếm thêm thực phẩm cải thiện bữa ăn cho gia đình, cả ba thống nhất cùng nhau chung tiền mua, mỗi người góp

1.000.000 đồng đưa A T giữ. Sau đó, A T sử dụng điện thoại truy cập vào trang quảng cáo và có tin nhắn M1 hỏi có nhu cầu mua súng rồi để lại số điện thoại và địa chỉ nhận hàng. Khoảng từ 03 đến 04 ngày sau vào buổi tối, có 01 người (*không rõ lai lịch*) gọi A T đến khu vực ngã ba đường H và xã Đ (*vị trí do A T gửi cho người bán*) để giao dịch nên A T rủ A V1, A Đ đi cùng. Cả ba đi bộ đến địa điểm giao dịch, chờ khoảng 30 phút thì có 01 xe khách (*chưa xác định*) chạy đến. Khi xe dừng lại có 01 người (*không rõ lai lịch*) đi ra rồi mở khoang hành lý lấy 01 chiếc hộp xốp (*có quán băng keo*) đưa A T; A T đưa 3.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó, cả ba thay nhau ôm chiếc hộp vừa nhận được về nhà A V1. Tại khu vực bếp, cả ba mở hộp xốp thấy bên trong có các bộ phận của khẩu súng kèm đạn nên cùng nhau nghiên cứu, lắp ráp thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh và thống nhất cất giấu tại nhà A V1, khi nào cần dùng thì mang theo. A V1 tháo khẩu súng thành 03 phần (*gồm: báng súng, thân súng, nòng súng*) bỏ vào 01 chiếc bao lát (*buộc chặt miệng bao*), cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ. Khoảng 03 ngày sau (*trong tháng 11/2024*) vào buổi tối, khi đang nhậu tại nhà A T thì A Đ rủ vào rừng soi bắt ếch, cả ba thống nhất A V1 mang theo khẩu súng và đạn. Khi vào rừng, A V1 lắp ráp thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh để bắn thử; lúc này A Đ, A T đang đứng phía sau. A V1 bắn 03 phát vào 01 cái cây trong rừng để điều chỉnh thước ngắm của súng.

Đến tối ngày 18/4/2025, cả ba rủ nhau vào rừng và thống nhất mang theo khẩu súng để săn bắn. Đến sáng ngày 19/4/2025, A V1 từ nhà mang theo 01 khẩu súng (*đã tháo thành 03 phần*) cùng 01 hộp đạn chì, 11 cái bẫy kẹp, tư trang khác bỏ vào 01 chiếc balo, điều khiển xe mô tô đến nhà A Đ. A Đ tự chuẩn bị 05 cái bẫy kẹp, tư trang khác bỏ vào 01 chiếc balo để chờ A T đến. A T chuẩn bị 10 cái bẫy kẹp, 01 cái rựa, tư trang khác bỏ vào 01 chiếc balo, điều khiển xe mô tô đến nhà A Đ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi A T đến thì A V1 chở A Đ (*A Đ ôm balo chứa khẩu súng, đạn*) rồi di chuyển đến bìa rừng. Khi vào rừng, A V1 lắp ráp các bộ phận thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh rồi cùng A Đ thay phiên nhau mang đi. Quá trình săn bắt, không có sự phân công nhiệm vụ mà tùy vào tình hình thực tế để làm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, cả ba chia nhau đặt bẫy kẹp ở những đường mòn, lối nhỏ trong rừng rồi dựng lều nghỉ ngơi và nấu ăn để tối tiếp tục đi săn bắt. Đến rạng sáng ngày 20/4/2025, cả ba thu gom đồ đạc và kiểm tra các bẫy thì phát hiện bắt được 01 con sóc, 02 con chuột. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, A Đ đi trước ôm theo khẩu súng, còn A T và A V1 đi sau gỡ bẫy thì A Đ thấy 01 con chim đậu trên cành cây, muốn bắt làm thực phẩm nên lấy khẩu súng rồi lắp đạn ngắm bắn 01 phát trúng vào lưng con chim. Khi A Đ bắn chim, A T, A V1 không thấy thao tác bắn mà chỉ nghe tiếng súng; khi gặp nhau A Đ kể lại việc đã bắn được 01 con chim. Sau đó, cả ba tiếp tục di chuyển thì bị Tổ công tác của Vườn Quốc gia S1 phát hiện và lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (*Một*) khẩu súng; 81 (*Tám mươi mốt*) viên đạn kim loại; 26 (*Hai mươi sáu*) bẫy kẹp bằng sắt; 03 (*Ba*) cá thể động vật rừng lớp thú (*đã chết*); 01 (*Một*) cá thể động vật rừng lớp chim (*đã chết*).

Tại Kết luận giám định số 1238/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 01 (*Một*) khẩu súng là súng nén hơi, hiệu tại khẩu súng còn sử dụng bắn được và thuộc Phụ lục 1 “*Danh mục vũ khí quân dụng*” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C;

- 81 (*Tám mươi mốt*) viên đạn là đạn sử dụng cho loại súng nén hơi, hiện còn sử dụng được và thuộc Phụ lục 1 “*Danh mục vũ khí quân dụng*” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.

Xử lý vật chứng: Các vật chứng là vũ khí quân dụng đang bảo quản tại Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đ.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKSĐN-P1 ngày 17/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo A Đ, A T, A V1 về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo A Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

+ Bị cáo A T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

+ Bị cáo A V1 từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu 01 (*Một*) khẩu súng hơi bằng kim loại, nòng súng màu đen, thân, báng súng bằng gỗ, có lắp ống ngắm phía trên khe ngắm, đầu nòng có lắp 01 ống giảm thanh được quấn bằng băng keo màu đen dài 19 cm, hiện tại khẩu súng còn sử dụng bắn được và 78 (*Bảy mươi tám*) viên đạn chì, màu xám, không nhãn hiệu được đựng bên trong hộp nhựa có nắp màu đỏ là đạn sử dụng cho loại súng nén hơi, hiện còn sử dụng được giao Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đà Nẵng xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo A Đ, A T, A V1 đều là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng không ai có yêu cầu triệu tập những người này phải có mặt tại phiên tòa hoặc đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy những người này có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, nếu cần thiết thì công bố lời khai của họ nên có thể tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng cuối tháng 11/2024, A Đ, A T và A V1 bàn bạc thống nhất góp tiền để A T mua 01 khẩu súng trên mạng xã hội với giá 3.000.000 đồng nhằm mục đích săn bắn động vật làm thực phẩm cho gia đình. Sau khi nhận các bộ phận của khẩu súng kèm 85 viên đạn chì từ 01 người (*không rõ lai lịch*) tại khu vực ngã ba đường H và xã Đ (*cũ*) thì cả ba người đã cùng nhau lắp ráp thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh và cất giấu tại nhà A V1. Sau đó, A V1 bắn thử 03 phát đạn vào 01 cái cây trong rừng để điều chỉnh thước ngắm, có sự chứng kiến của A T, A Đ. Đến tối ngày 18/4/2025, cả ba tiếp tục bàn bạc, thống nhất sử dụng khẩu súng để săn bắn và chia đều sản phẩm. Từ ngày 19/4/2025 đến ngày 20/4/2025, cả ba vào rừng và A V1, A Đ thay nhau mang khẩu súng. Đến khoảng 07 giờ ngày 20/4/2025, A Đ sử dụng khẩu súng bắn chết 01 cá thể là loài Niệc nâu (*Anorrhinus austeni*) thuộc danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB. Đến 07 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Vườn Quốc gia S1 phát hiện và lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật. Như vậy, hành vi của các bị cáo A Đ, A T và A V1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 109/CT-VKSĐN-P1 ngày 17/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến công tác quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Các

bị cáo biết rõ vũ khí quân dụng là loại vũ khí được Nhà nước quản lý chặt chẽ, là công cụ có tính sát thương cao, hết sức nguy hiểm cho xã hội; việc tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn các bị cáo vẫn thực hiện thể hiện việc xem thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo A T có ông nội ruột và bị cáo A V1 có ông ngoại ruột có công với cách mạng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngày 31/12/2025, các bị cáo đều bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Săn bắn động vật rừng trái quy định có tang vật là động vật rừng thông thường trị giá dưới 5.000.000 đồng và động vật rừng thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm nhóm IB với số lượng dưới 03 cá thể lớp chim, bò sát hoặc động vật lớp khác*”.

[5]. Xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy là đồng phạm giản đơn, nhưng mức độ, hành vi phạm tội cụ thể và nhân thân của từng bị cáo có sự khác biệt rõ rệt. Hội đồng xét xử phân hóa vai trò để cá thể hóa hình phạt như sau:

- Bị cáo A T là người khởi xướng (*rủ rê A Đ, A V1 chung tiền mua súng*), trực tiếp dùng điện thoại nhắn tin giao dịch, chủ mưu, rủ rê người khác vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nặng nhất trong số các bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

- Bị cáo A V1 là người trực tiếp cất giấu khẩu súng tại nhà riêng dưới gầm giường và là người trực tiếp bắn thử 03 phát vào cây rừng để điều chỉnh thước ngắm, cũng là người lắp ráp súng ở cả hai lần vào rừng làm cho vũ khí đạt trạng thái sẵn sàng sử dụng ở mức hiệu quả cao. Mặc dù không phải người khởi xướng mua súng, nhưng hành vi cất giấu, hiệu chỉnh kỹ thuật súng, lắp ráp súng của A V1 thể hiện sự tích cực hoàn thành tội phạm. Bị cáo A Đ không phải người khởi xướng mua súng, không trực tiếp giao dịch và cũng không đứng ra trực tiếp cất giấu súng nhưng bị cáo là người thực hiện hành vi ngắm bắn chết 01 cá thể loài Niệc nâu xuất phát từ nhu cầu ăn uống hằng ngày. Tính chất nguy hiểm và vai trò của bị cáo A V1, A Đ trong toàn bộ chuỗi hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân

dụng là thấp hơn bị cáo A T. Do đó, bị cáo A V1 và A Đ được áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo A T.

Do vụ án có tính chất nghiêm trọng, mặc dù hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng của các bị cáo chưa gây thiệt hại về người nhưng đã gây thiệt hại về sự đa dạng sinh thái của các loài động vật rừng nguy cấp, quý hiếm. Vũ khí quân dụng là loại vũ khí được Nhà nước quản lý chặt chẽ, là công cụ có tính sát thương cao, hết sức nguy hiểm cho xã hội nên thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân tốt và răn đe, giáo dục chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo A Đ, A T, A V1 hình phạt tù và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy nghề nghiệp của các bị cáo đều làm nông, sinh sống và làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên mức thu nhập trung bình thấp; hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn. Đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo không vì mục đích lợi nhuận nên không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần: Tịch thu 01 (*Một*) khẩu súng hơi bằng kim loại, nòng súng màu đen, thân, báng súng bằng gỗ, có lắp ống ngắm phía trên khe ngắm, đầu nòng có lắp 01 ống giảm thanh được quấn bằng băng keo màu đen dài 19 cm, hiện tại khẩu súng còn sử dụng bắn được và 78 (*Bảy mươi tám*) viên đạn chì, màu xám, không nhãn hiệu được đựng bên trong hộp nhựa có nắp màu đỏ là đạn sử dụng cho loại súng nén hơi, hiện còn sử dụng được giao Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đà Nẵng xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Không còn bất kỳ thông tin, dữ liệu nào liên quan đến người đã bán khẩu súng cùng đạn và xe khách đã giao khẩu súng cho A Đ, A T, A V1 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại OPPO của bị cáo A T dùng để liên lạc mua súng đạn nay đã không còn nên không xử lý.

- Đối với Y T1 và A P cùng chung sống với A V1 trong một nhà nhưng không biết đến việc A V1 tàng trữ súng đạn nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

- Đối với hành vi bắn chết 01 cá thể là loài Niệc nâu (*Anorrhinus austeni*) thuộc danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB, Công an thành phố Đ đã xử phạt vi phạm hành chính đối với A Đ, A T, A V1 về hành vi “*Săn bắn động vật rừng trái quy định có tang vật là động vật rừng thông thường trị giá dưới 5.000.000 đồng và động vật rừng thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm nhóm IB với số lượng dưới 03 cá thể lớp chim, bò sát hoặc động vật lớp khác*” là đúng pháp luật.

- Đối với hành vi mua súng, đạn vào khoảng thời gian cuối tháng 11/2024 xảy ra trước thời điểm Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số Điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi này là phù hợp.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét thấy các bị cáo A Đ, A T, A V1 đều là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo A Đ, A T, A V1.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo A Đ, A T, A V1 phạm tội *“Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”*.

Xử phạt bị cáo A T 15 (Mười lăm) tháng tù.

Xử phạt bị cáo A Đ 12 (Mười hai) tháng tù.

Xử phạt bị cáo A V1 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của các bị cáo A T, A Đ, A V1 tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu 01 (Một) khẩu súng hơi bằng kim loại, nòng súng màu đen, thân, báng súng bằng gỗ, có lắp ống ngắm phía trên khe ngắm, đầu nòng có lắp 01 ống giảm thanh được quấn bằng băng keo màu đen dài 19 cm, hiện tại khẩu súng còn sử dụng bắn được và 78 (Bảy mươi tám) viên đạn chì, màu xám, không nhãn hiệu được đựng bên trong hộp nhựa có nắp màu đỏ là đạn sử dụng cho loại súng nén hơi, hiện còn sử dụng được giao Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đà Nẵng xử lý theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại K - Đạn thuộc Bộ chỉ huy quân sự thành phố Đ theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/3/2026).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo A Đ, A T, A V1 theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2026). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 9 - Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Công an xã Xốp, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đà Nẵng;
- UBKT Đảng ủy xã Xốp, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSPA, VT, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Zơ Râm Quốc Sinh